

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN NINH KIỀU  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Số: 07/2021/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Kiều, ngày 12 tháng 01 năm 2021.

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 57, điều 81, điều 82, điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 606/2020/TLST – VHNGĐ ngày 04/11/2020 về việc: “*Thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu:*

1/ Bà **Trương Bùi Mỹ N**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 13 hẻm 4 Mậu Thân, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2/ Ông **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1989

Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân H, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 134 hẻm 176 Nguyễn Thị Thập, phường Bình Thuận, quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04 tháng 01 năm 2021, bà Trương Bùi Mỹ N và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn. Xét việc thuận tình ly hôn giữa Trương Bùi Mỹ N và ông Nguyễn Văn H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần áp

dụng Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận bà Trương Bùi Mỹ N và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn H Thịnh (nam), sinh ngày 16/10/2014 cả hai thống nhất giao cho bà N nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Trương Bùi Mỹ N và ông Nguyễn Văn H thỏa thuận nhận nộp cả 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm. Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cần chấp nhận sự thỏa thuận của bà Trương Bùi Mỹ N và ông Nguyễn Văn H về lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà **Trương Bùi Mỹ N** và ông **Nguyễn Văn H** đồng thuận ly hôn.
- Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn H Thịnh (nam), sinh ngày 16/10/2014 cả hai thống nhất giao cho bà N nuôi dưỡng, ông H cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn H theo quy định của pháp luật, không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của cháu Thịnh các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- Tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Nếu sau này có phát sinh tranh chấp về tài sản chung, nợ chung sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- Về lệ phí: Bà N và ông H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí hôn nhân. Bà N tự nguyện nộp lệ phí cho ông H. Bà N đã tạm ứng 300.000 đồng nên cần trừ theo biên thu tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 003127 ngày 07/10/2020 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *UBND phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**VÕ HỒNG THÚY**